

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2018/QĐST-DS

L, ngày 19 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, L.

* **Bị đơn:** Vợ chồng ông **Lê Văn C**, sinh năm: 1975

Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, L.

Ông Lê Văn C ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Thu T theo văn bản ủy quyền ngày 08/02/2018.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nhận trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền là 64.000.000 đồng (*Sáu mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị Thu T nhận chịu 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị V 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0000380 ngày 09/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L(02);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn